TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - hạnh phúc
Bản án số: 54 /2018/HNGĐ - PT Ngày: 12 - 9 - 2018 V/v tranh chấp"Xin ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Bà Lưu Thị Thu Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2018/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp "Xin ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 114/2018/HNGĐ-ST ngày 19/6/2018 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 222/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1989 (có mặt).
HKTT: Tổ B, Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Tạm trú: tổ H, ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Quan Công H, sinh năm 1981 (có mặt).
Địa chỉ: Tổ B, Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Lê Thị Cẩm V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Theo nội dung bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm V trình bày:

Chị và anh H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009 trên cơ sở quen biết và có tìm hiểu nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào năm 2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm sống, không hợp tính, vợ chồng thường xuyên cải nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay.

Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Quang Lê Thuận L, sinh ngày 21/11/2011 hiện đang sống cùng chị.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Con chung chị yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

* Bị đơn anh Quan Công H trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của Chị V về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng là do Chị V hay tụ tập bạn bè, ăn nhậu qua đêm không về, anh nhiều lần khuyên nhưng Chị V không nghe nên xảy ra cải nhau. Hiện anh chị vẫn làm chung tiệm cho thuê đồ cưới, anh ở lại tiệm, còn Chị V về nhà cha mẹ ruột. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2018. Hiện tại anh còn thương vợ, mong muốn được đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Nợ chung không có.

* Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 114/2018/HN-ST ngày 19/6/2018 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Cẩm V.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08435 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

- Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 03 tháng 7 năm 2018, chị Lê Thị Cẩm V có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị.

- Ý kiến của các đương sự tại phiên Tòa phúc thẩm:

Chị Lê Thị Cẩm V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được ly hôn với anh Quan Công H, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Quan Công H đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của Chị V.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H đồng ý ly hôn và giao con chung cho Chị V nuôi dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh H và Chị V.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H, yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị V. Chị V có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Cẩm V. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Quan Công H đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của Chị V, anh H đồng ý ly hôn với Chị V và đồng ý giao con chung là cháu Quan Lê Thuận L, sinh ngày 21/11/2011 cho Chị V nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị V và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị V và anh H khai không có. Xét thấy, chị Lê Thị Cẩm V và anh Quan Công H đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chị V, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Cẩm V được chấp nhận nên Chị V không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa chị Lê Thị Cẩm V và anh Quan Công H.

Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 114/2018/HN-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Cẩm V và anh Quan Công H.

2. Về con chung:

Giao cho con chung là cháu Quan Lê Thuận L, sinh ngày 21/11/2011 cho chị Lê Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Quan Công H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08435 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, xem như thi hành xong.

- Án phí phúc thẩm:

Chị Lê Thị Cẩm V không phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm. Hoàn lại cho Chị V số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 08951 ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã A,
huyện C, Tiền Giang.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
HNPT-2018-H.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Toàn